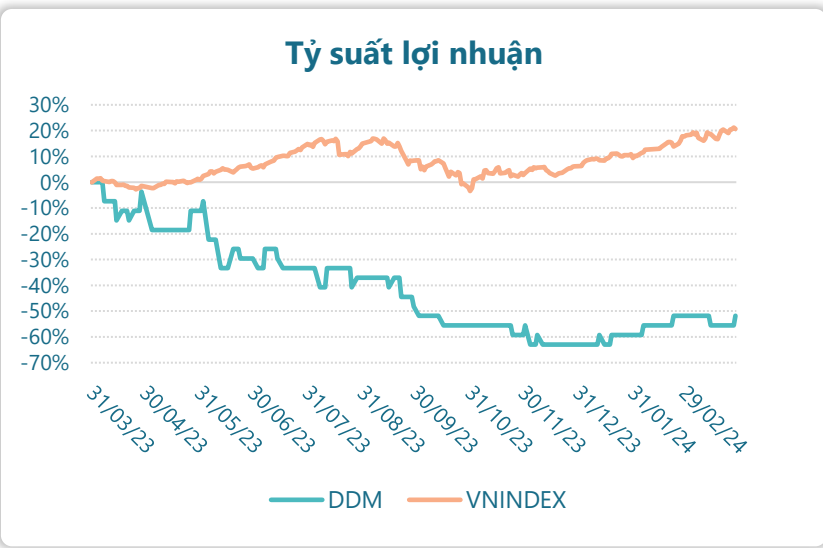
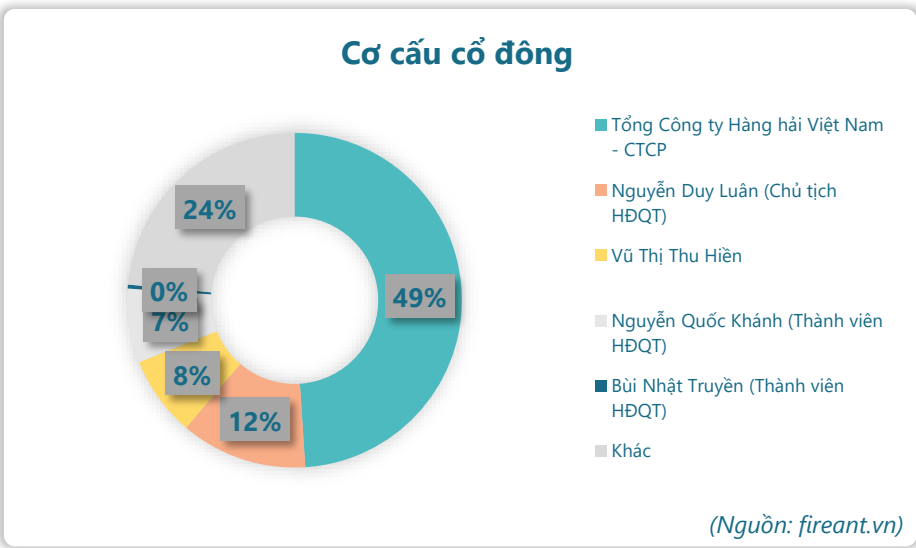
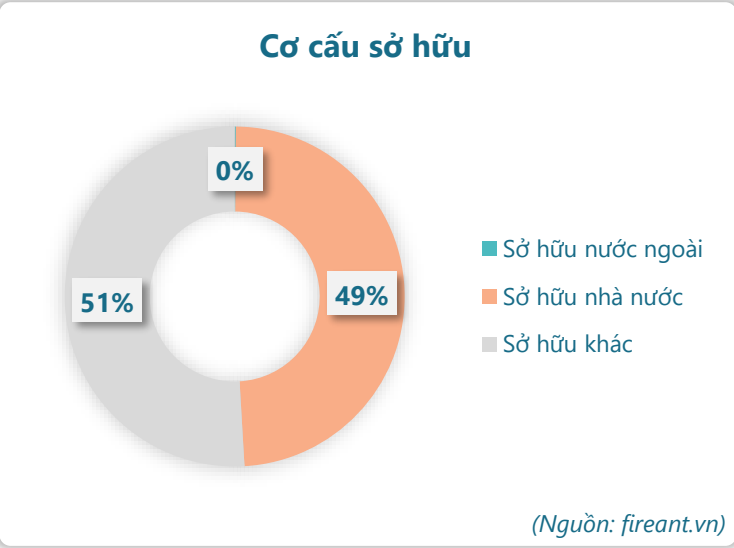
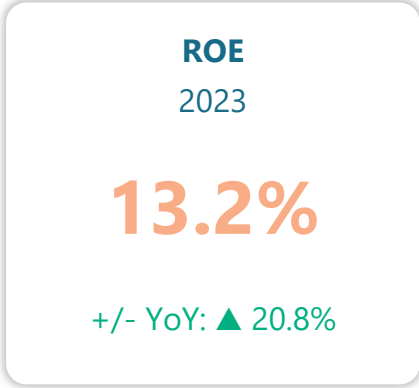
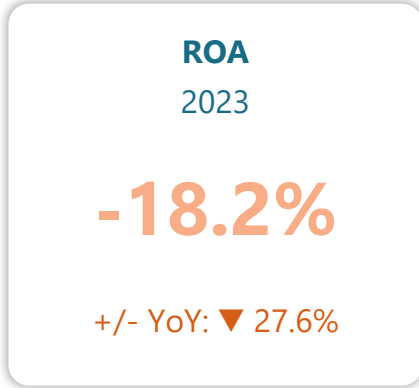
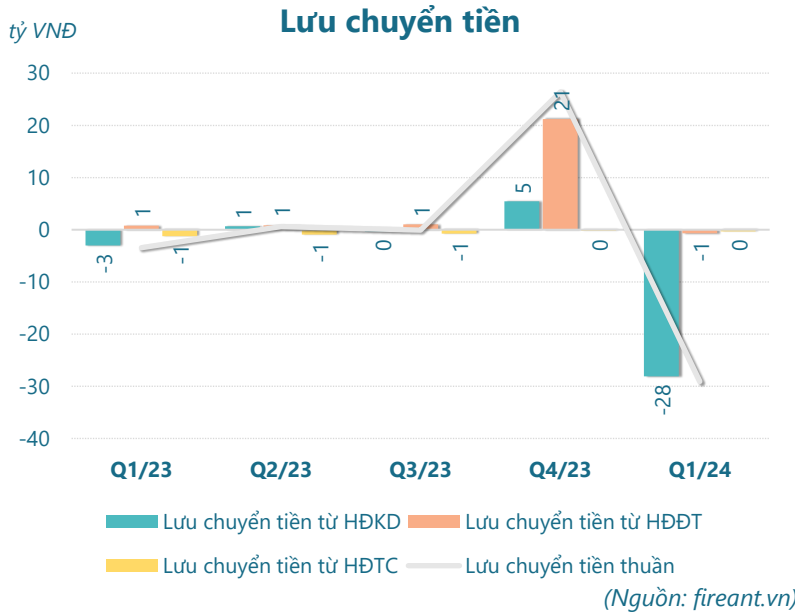
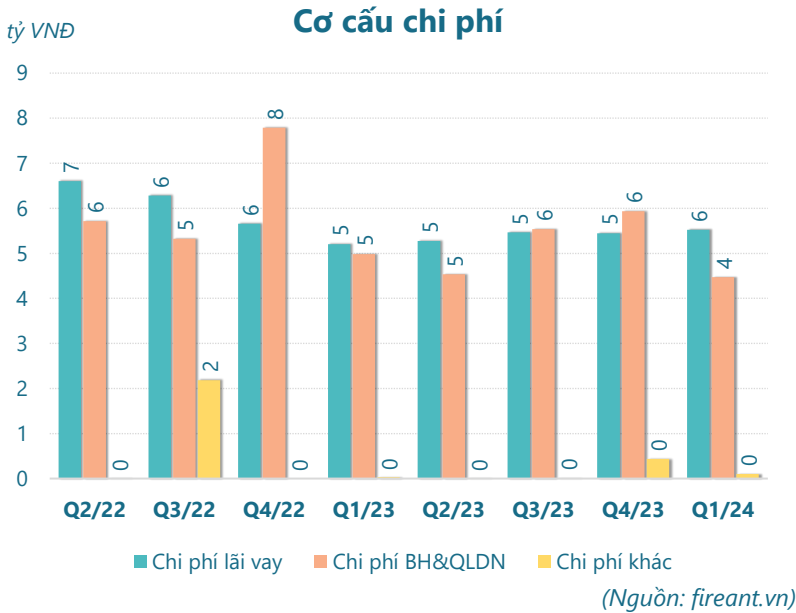
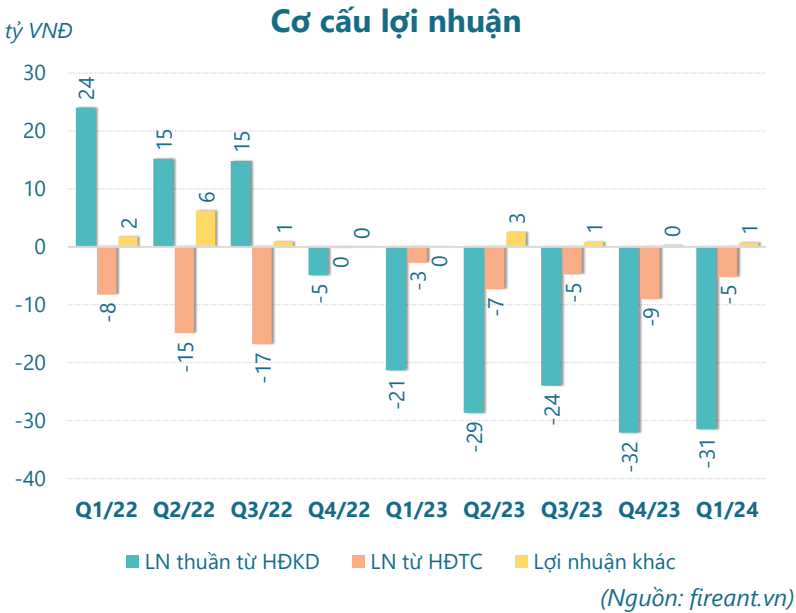
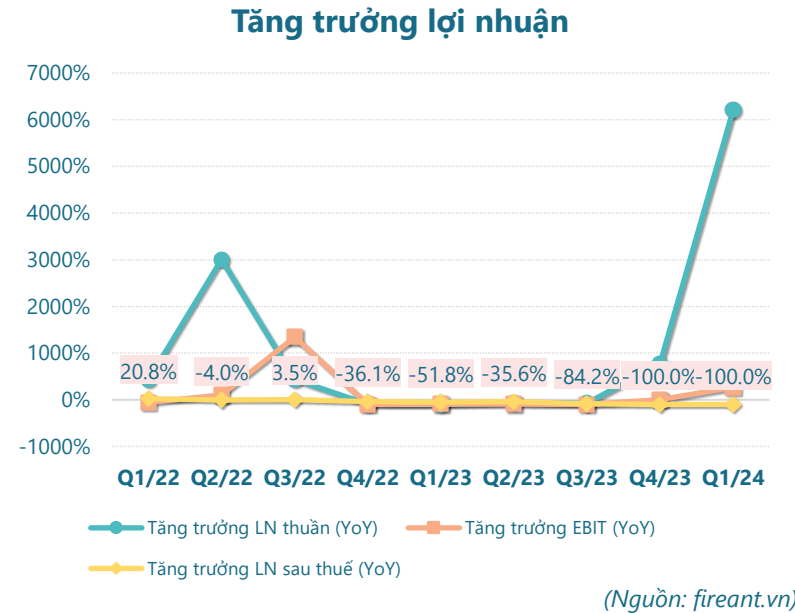
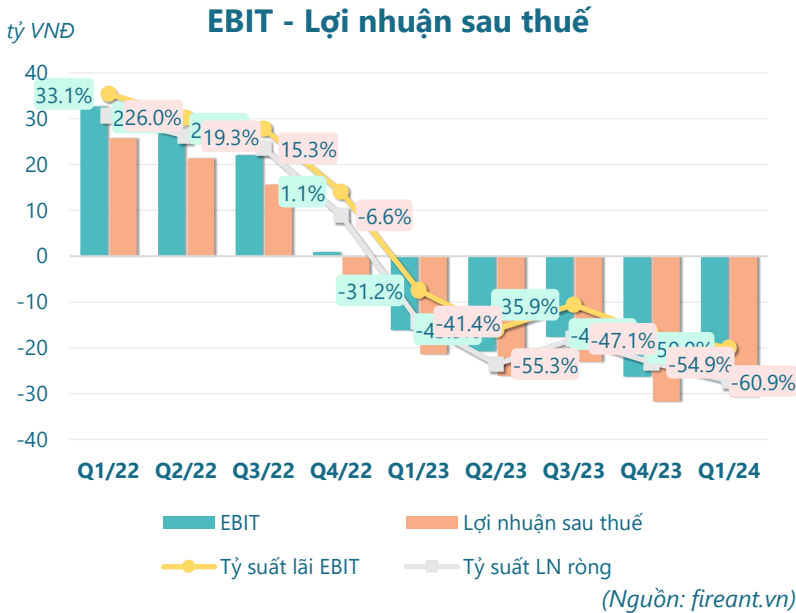
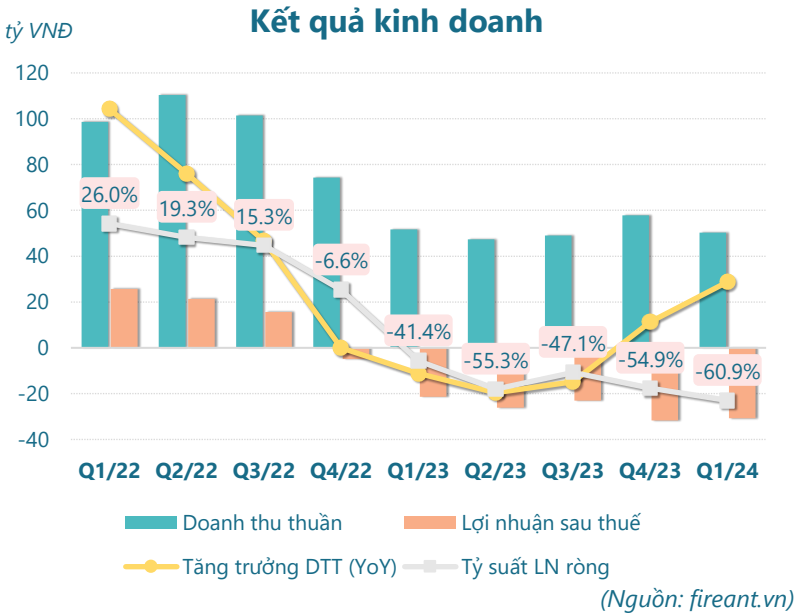


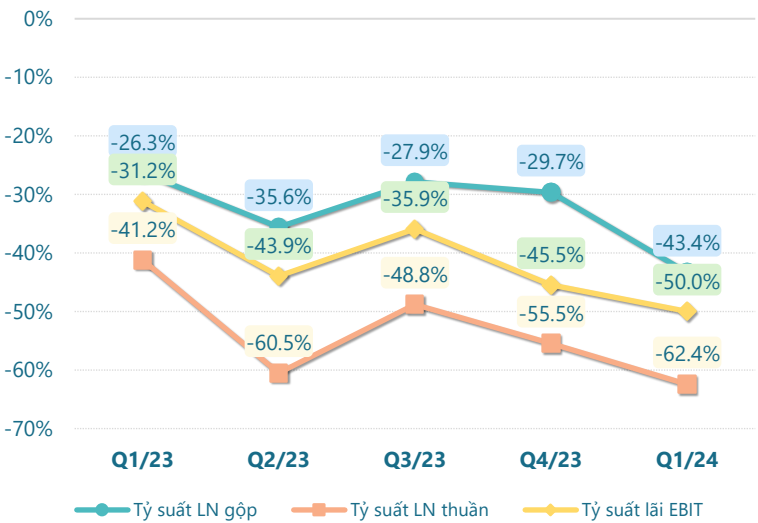
Ngày	1,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	30.0%	-7.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	1,000 - 2,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	16
Số lượng CPLH (CP)	12,244,492
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,080
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.07)
EPS	-9,117
P/E	-0.1



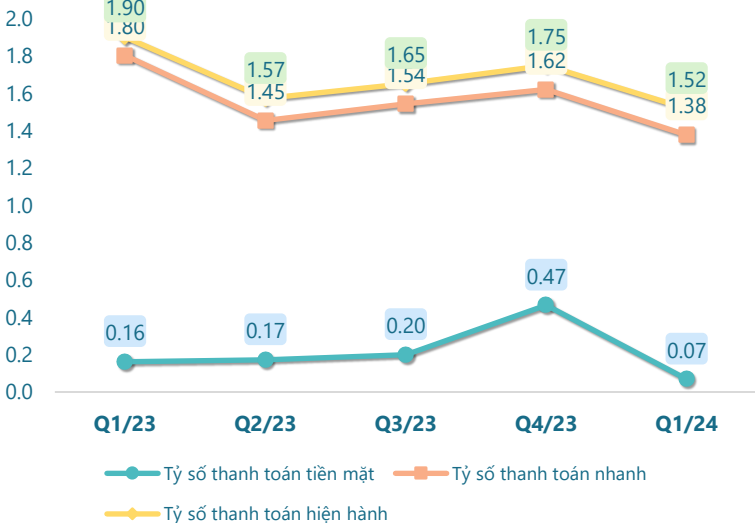


Tỷ suất lợi nhuận



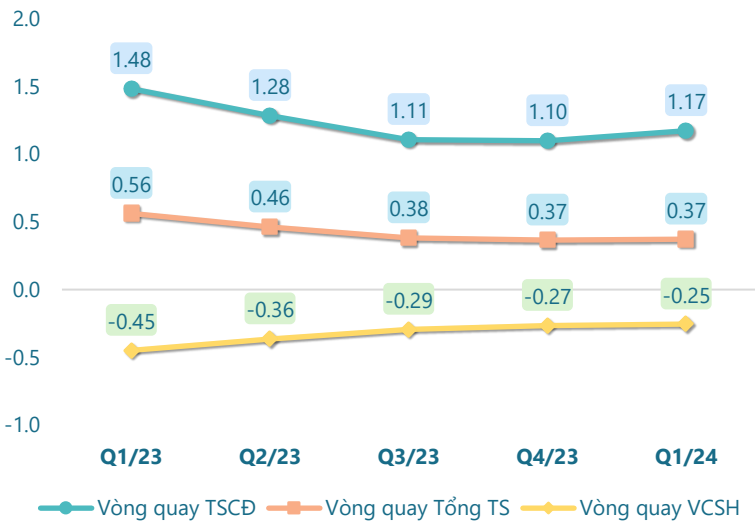
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



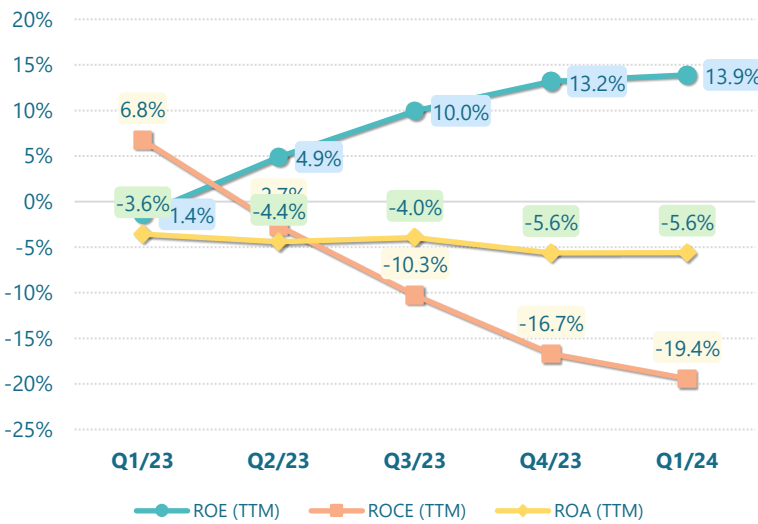
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



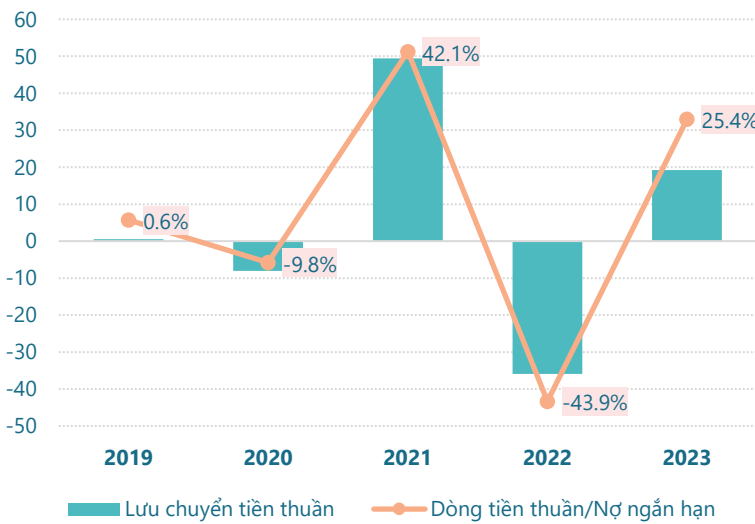
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



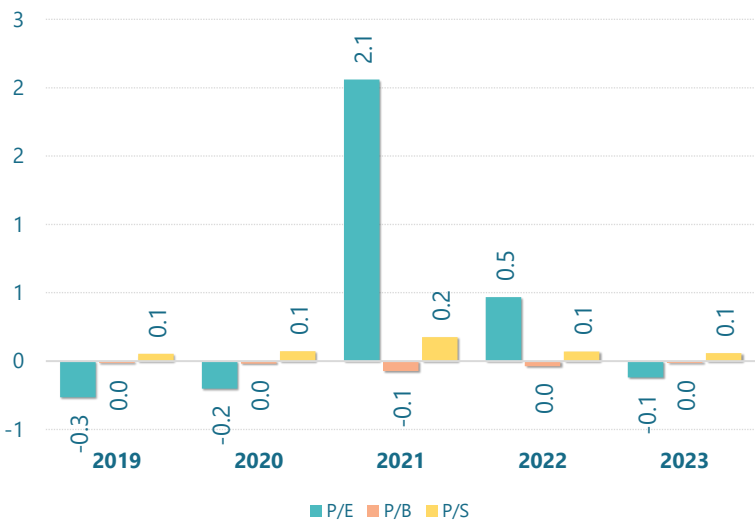
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)